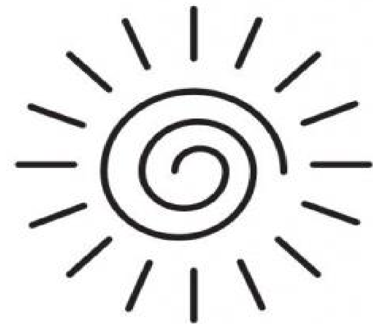
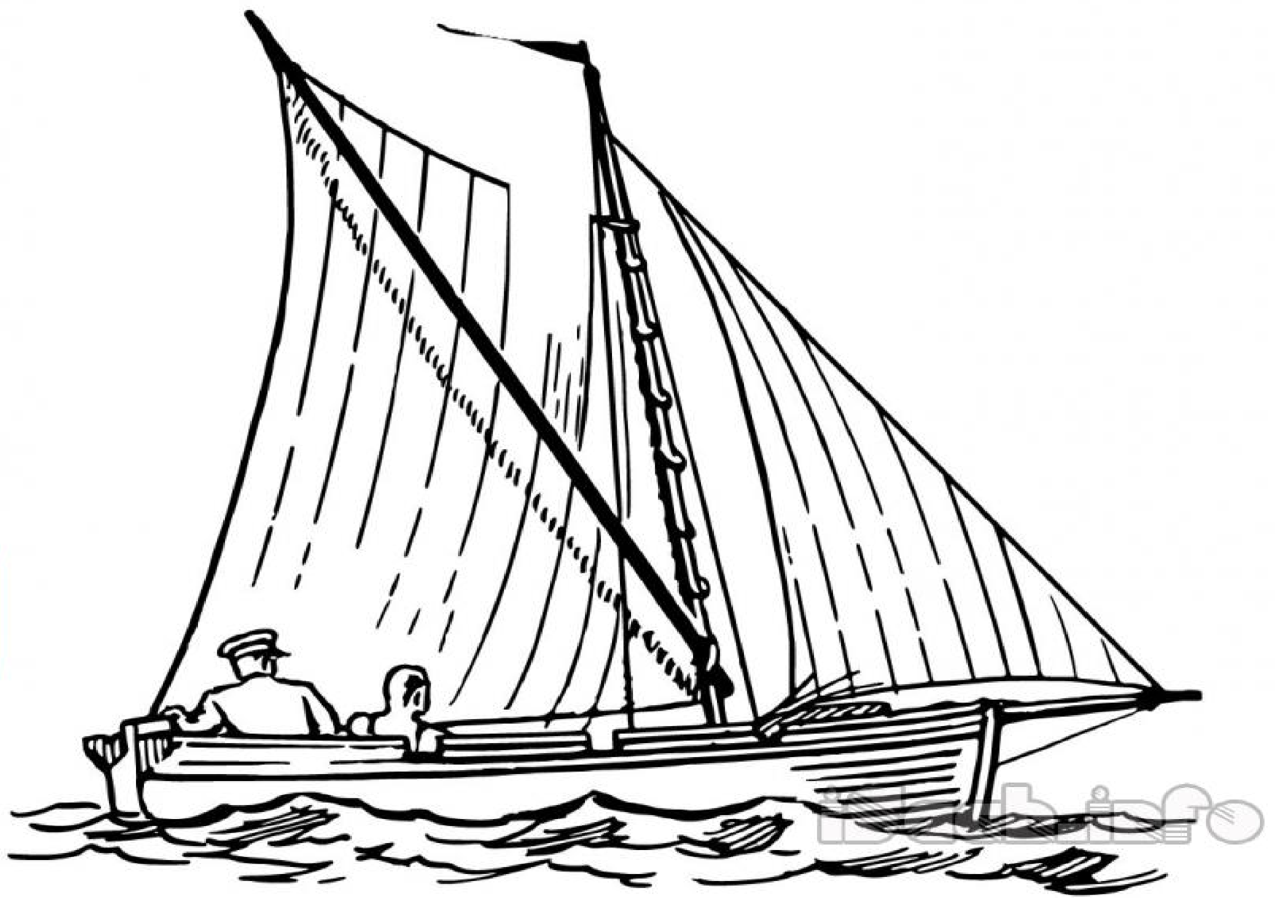
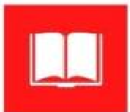
NGUYỄN MINH CHÂU

TRUYỆN NGẮN

CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA







ISACH

Nguyễn Minh Châu

CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA.

Thông tin về ebook

Chiếc Thuyền Ngoài Xa.
Tác giả: Nguyễn Minh Châu
Thể loại: Truyện Ngắn
Biên tập: kmejoko
Bìa: Ddoan Le

Định dạng ebook PDF-A4
Ngày xuất bản: 04-September-2021
Tổng số 19 trang

Click vào đây để đọc online





CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA.

Trưởng phòng tôi là người sâu sắc, lại cũng lắm sáng kiến đến cái mức có khi bọn chúng tôi trong cơ quan phát mệt vì anh.

Trước đây chừng dăm tháng, để chuẩn bị cho tấm lịch năm sau, anh tỏ ý không bằng lòng với cách làm ăn từ trước tới giờ - Sang năm chúng ta sẽ đem đến cho mỗi gia đình một bộ sưu tập chuyên đề về thuyền và biển - anh nói quả quyết - Thôi, bỏ cái lối mỗi thứ một tí đi. Phải có một bộ sưu tập chuyên đề. 12 tháng là 12 bức ảnh nghệ thuật về thuyền và biển. Không có người. Hoàn toàn thế giới tĩnh vật.

Chúng tôi xách máy lên đường, suy nghĩ, chọn cảnh, bấm máy suốt năm tháng. Và tất cả những gì thu được bằng ánh sáng đen trắng trên giấy ảnh đang được bày ra la liệt trên hai chiếc bàn ghép lại, và quả tình lúc đó tôi đã lấy làm bằng lòng lắm, đoán chắc không còn phải xách máy đi chụp bổ sung như mọi năm nữa.

Làn khói thuốc lá cuộn phun ra mù mịt trước cặp mắt đầy tinh khôn của trưởng phòng đang nheo lại sau mắt kính lão. Đột nhiên trưởng phòng quay sang phía tôi hỏi:

- Bây giờ đã là tháng mấy nhỉ?

- Tháng bảy. - Tôi đáp với một vẻ dè chừng.

- Tháng này ở biển vẫn còn sương chứ?

- Chỉ có bão táp với biển động. Muốn lấy sương thì phải nghĩ đến từ tháng ba cơ.

- Này anh Phùng - trưởng phòng dường như đã nhìn thấy rõ mọi ý nghĩ ngần ngại của tôi, cho nên anh vừa nói vừa nhăn nhó cái mặt lộ vẻ đau khổ - tôi cho anh một tháng, một tháng là đủ chứ gì?... Anh giúp tôi thêm một cảnh buổi sáng có sương đi.

- Trời ơi - tôi nhặt một bức ảnh ngay trong tầm tay - với hàng trăm bức ảnh đẹp, chụp công phu thế này mà anh... - Đẹp thì đẹp thực - anh cướp

lời tôi - Và nhất là lại có hồn nữa. Đúng là những bức ảnh nghệ thuật. Nói thực tình năm nay các anh đi về, khác với những năm khác, tấm nào ít nhiều tôi cũng thích. Nhưng không thể chọn đủ cho mười hai tháng, vẫn đang còn thiếu một tờ.

Ở đời cái gì cũng thế, con người bản tính vốn lười biếng, đôi khi mình hãy cứ để cho mình rơi vào hoàn cảnh bị ép buộc phải làm, không khéo lại làm được một cái gì. Năm ngày sau tôi đã có mặt ở một vùng biển cách Hà Nội ngoài sáu trăm cây số. Tôi vác máy tới một dải bờ cát nằm "phục kích" thiên nhiên ở cái khoảng giao điểm ngày vừa rạng, đêm chưa tắt hẳn, bấy giờ cũng là lúc những chiếc thuyền đánh cá bằng vó bè hiện ra trong khoảng mờ tỏ của bình minh.

Thực ra đi chuyến này tôi có ý muốn trở về thăm một vùng chiến trường cũ ở đấy tôi có một thằng bạn vừa là đồng hương, vừa là đồng đội đã từng mười năm ở với nhau trên rừng A So, trước đây là một trung đội phó bộ binh nổi tiếng hay đùa tếu và bây giờ, lạy trời, ở ngay cái vùng biển ấy hắn ta đang làm một thứ công tác... nghiêm túc đến mức chẳng ai có thể tưởng tượng, chính hắn lại có thể làm nổi, mà trong thực tế hắn ta đã làm hai ba năm nay chứ không ít. Đời chúng tôi, cái đám lính của một thời chống Mỹ, từ sau bảy nhăm thật chẳng ít chuyện trớ trêu và bất ngờ.

Thật ra ở đấy chưa phải là biển mà mới chỉ là một vùng phá ăn sâu vào đất liền, chạy quanh quất như chơi trò trốn tìm giữa các thôn, ổ, chợ búa trong một phạm vi hàng mấy chục cây số. Chẳng phải nói, cái vùng nước mà tôi vừa mới vác máy ảnh đến để chụp bổ sung cho bộ sưu tập thật là thơ mộng, và nhất là dường như trong suốt dải bờ biển của khắp cả nước, chỉ ở đây vào giữa tháng bảy là còn sương mù. Nơi đây, nếu bỏ ra ngoài tầm mắt những bãi xe tăng vứt lại hồi "tháng ba bẩy nhăm" (bây giờ sau gần mười năm, đã bị hơi nước mặn gặm mòn và làm cho sét gỉ), vùng phá nước có một cái gì đấy thật là phẳng lặng và tươi mát như da thịt của mùa thu đang ấp vào tâm hồn anh. Tôi trở nên ngây ngất vào mỗi buổi sáng, bầu trời không xanh biếc, cao thăm thẳm mà đượm một sắc giữa xanh và xám, bầu trời như hạ thấp xuống và như ngưng đọng lại; giữa trời và nước ấy chỉ có một chiếc thuyền của một gia đình làm nghề vó bè đang tỏa khói bếp giữa phá - chiếc thuyền đứng im như làm bằng các-tông dán vào cảnh vật êm ả.

Hai ngày đầu, suýt nữa tôi đã quyết định đưa vào tờ lịch tháng bảy

khung cảnh người ta đẩy một chiếc thuyền xuống nước. Đó là một chiếc thuyền mới đóng xong vẫn còn thơm mùi gỗ lẫn mùi dầu rái. Tôi đã chọn được một thằng bé khoảng lên năm có đầy đủ ngoại hình con trai một nhà hàng chài, lại có cặp mắt thật đen gợi cho tôi nghĩ đến con mắt người ta vẽ trên đầu mũi thuyền, thằng bé đánh trần, lội ra đứng giữa những lượn sóng bạc đầu giang tay vứt một nắm phoi bào ra thật xa. Trong khi đó, ở trên bờ, bố mẹ nó và những người lớn đứng xếp hàng dọc ghé vai vào hai bên mạn chiếc thuyền mới. Tôi chỉ cần chụp đặc tả những chiếc vai trần của ngư phủ cùng với một hàng bàn chân to bè của họ dậm lún vào cát.

Nhưng tôi vội thôi ngay cảnh đẩy thuyền đầy không khí vui nhộn hơi thô lỗ và thật hùng tráng. Thất bại thấy trước là tôi đã không làm sao thu được vào ống kính khoảnh khắc chiếc thuyền đập mình xuống nước làm vỡ tung toé từng đám bọt sóng trắng xoá.

Tôi cũng quyết định thôi không lấy cảnh sương và cát như trưởng phòng ở nhà đã gợi ý, mặc dầu có những đêm thật lý thú, tôi ra ngủ ngay giữa bãi cát ven bờ phá, theo lời rủ rê của một thằng bé mặt mũi xấu xí nhưng có một trí nhớ khác thường, quần áo dính đầy nhựa cây, nó là đứa cháu ngoại của một ông lão làm nghề sơn tràng ở tận trên miền rừng A So, hai ông cháu lái một chiếc xe Reo của gia đình chở gỗ về bán cho xưởng đóng thuyền. Trong những đêm như thế, thằng nhóc tận trên rừng xuống và tôi như hai nhà hiền triết nằm kê đầu trên mười ngón tay đan vào nhau, nằm ngửa sóng đôi bên nhau, mắt nhìn đăm đăm vào khoảng mờ trắng của sương đêm, cùng hồi hộp chờ một tiếng vạc rất nhỏ kêu thảng thốt trong bầu sương tít trên cao, nghe như vọng về từ một thời hồng hoang nào đó, cái thời chung quanh vùng biển này chỉ có lau lách và tiếng sóng vỗ, chưa có người.

Thế rồi cuối cùng, tìm đi kiếm lại, vác máy ảnh tha thẩn suốt một tuần lễ, tôi quyết định thu vào tờ lịch tháng bảy của năm sau cảnh thuyền đánh cá thu lưới vào lúc nhập nhoạng sáng. Ai đã cầm máy ảnh có kinh nghiệm đều biết đó là một cảnh chết cháy - một đề tài đã có quá nhiều người khai thác, đã từng để lại những bức ảnh thật đẹp, đầy chất thơ của những người cầm máy ảnh có tên tuổi.

Cái gì đã xui khiến tôi tự thách thức bằng cái việc mạo hiểm ấy? Có lẽ trước hết, không phải do sự hấp dẫn của hình ảnh mà chính là những tiếng động đầy vẻ náo nhiệt ở cách xa hàng cây số cũng nghe tiếng của

một nhóm thuyền đánh cá đêm bằng vó bè. Tôi chỉ được nghe cái âm thanh của sự làm ăn có cái gì như ma quái ấy vào những đêm thật tối trời và chỉ được nghe thấy vào quãng gần sáng, vào lúc mà thằng Phác - thằng bé từ trên rừng "hạ sơn" xuống đã nép vào sườn tôi ngủ say như chết sau khi nó cặn kẽ giải thích cho tôi nghe cuộc sống của những giống chim trên rừng, trước mùa thu, trước mùa giá rét rất lâu, chúng đã nháo nhác rời tổ xây trên các lùm cây dẻ um tùm để làm những cuộc di cư.

Không phải ngay trong mấy ngày đầu mới đến mà về sau, khi đã chụp trọn gần một cuốn phim, tôi mới có dịp hiểu đôi chút về cách làm ăn lâu đời của những "tổ hợp tác" gồm những chiếc thuyền đánh cá không có bến này. Bao giờ họ cũng chỉ liên kết với nhau chỉ trong một đêm hoặc một ngày chứ không lâu. Thường thường mỗi thuyền là một gia đình, ngoài thuyền lớn còn vài chiếc mủng để đi lại. Cuộc sống cứ lênh đênh khắp cả một vùng phá mênh mông. Cưới xin, sinh con đẻ cái, hoặc lúc nhắm mắt cũng chỉ trên một chiếc thuyền. Xóm giềng không có. Quê hương bản quán cả chục cây số trời nước chứ không cố kết vào một khoảnh đất nào.

Vào một buổi sáng tôi thức dậy. Đàng đông đã sáng trắng. Trên một nửa vòm trời sao đã lặn hết. Những đám mây hình vỏ sò cứ hồng lên dần, trong khi đó, mặt biển tuy đã sáng rõ, đến cái mức đứng trong bờ cũng nhìn thấy từng đường gấp nếp lăn tăn trên mặt tấm thép dát màu xám đục, nhưng sao mà tẻ nhạt, tiếng sóng ồ ồ dội vào giấc ngủ suốt đêm chạy trốn đi đâu hết, biển im thít và không màu sắc, như một con sứa khổng lồ giạt vào bãi.

Ngay chỗ bãi xe tăng nhìn ra, một nhóm chừng dăm chiếc thuyền vó vừa tắt đèn. Những chiếc măng sông treo thõng giữa lòng các tấm lưới đã tắt hết nhưng những đợt tiếng la thét vẫn cứ vang lên. Đó là đám người đã được phân công làm công việc xua cá vào lưới. Phần nhiều đàn bà, trẻ con, họ ngồi trên những chiếc mủng lúc nào cũng thả trôi lượn lờ mé ngoài. Có khi tản mát mỗi nơi một chiếc. Số mủng bất chợt được tập hợp lại, từ bốn góc hối hả chèo tới. Đến cự ly cách mũi thuyền chừng trăm mét, tất cả buông chèo vớ lấy hai gióng tre khô vứt trong lòng mủng gõ ầm ầm, có người dùng ngay bơi chèo gõ vào thành mủng, tay gõ miệng hét:

- Hới, hới...

Trong mấy cái phút ấy, tôi quỳ một chân trên nền cát ướt, máy đã đặt sát vào mắt như một người đi săn chỉ rình ít phút nữa con thú sẽ tuông ra khỏi cánh rừng, tôi chờ cái lúc năm sáu chiếc lưới vó cùng một lúc từ từ dâng lên.

Tôi bấm máy lia lịa. Qua khuôn hình ánh sáng, tôi đã hình dung thấy trước những tấm ảnh nghệ thuật của tôi sẽ là vài ba chiếc mũi thuyền và một cảnh đan chéo của những tấm lưới đọng đầy những giọt nước, mỗi mắt lưới sẽ là một nốt nhạc trong bản hòa tấu ánh sáng và bóng tối, tượng trưng cho khung cảnh bình minh là một khoảng sáng rực rỡ đến mức chói mắt, trong khoảng sáng đó sẽ hiện lên trong tầm nhìn thật xa những đường nét của thân hình một người đàn bà đang cúi lom khom, sải cánh tay thật dài về phía trước kéo tấm lưới lên khỏi mặt nước, và phía sau lưng người đàn bà, hình một ngư phủ và một đứa trẻ đứng thẳng trên đầu mũi thuyền, dùng lực toàn thân làm đòn bẩy nâng bổng hai chiếc gọng lưới chĩa thẳng lên trời.

Nói chung tôi đã tìm được một bố cục chặt chẽ, và tôi lại có tính duy tâm nghề nghiệp, tôi lại còn tin vào cái ngẫu nhiên đầy "số đỏ" của tôi nữa. Tôi nghĩ rằng với những tay nhiếp ảnh nghệ thuật, nếu không có thêm sự sắp đặt đầy tài tình của ngẫu nhiên thì với tài ba đến bao nhiêu, anh cũng chỉ... thu được những tấm ảnh vô hồn.

Cũng như lúc tụ lại, cái đội hình của sự làm ăn trôi nổi trên mặt nước tản ra rất nhanh. Đây là mẻ lưới cuối cùng. Trong nháy mắt, trước mặt tôi chỉ còn một khoảng phá nước trống không.

Lúc bấy giờ trời đầy mù từ ngoài biển bay vào. Lại lác đác mấy hạt mưa. Tôi rúc vào bên bánh xích của một chiếc xe tăng để tránh mưa, đang lúi húi thay phim lúc ngẩng lên thấy một chuyện hơi lạ: một chiếc thuyền lưới vó mà tôi đoán là trong nhóm đánh cá ban nãy đang chèo thẳng vào trước mặt tôi.

Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh "đắt" trời cho như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tầu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mui khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó

hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào? Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức? Trong giây phút bối rối, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lý của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong gần tâm hồn.

Chẳng phải lựa chọn xê dịch gì nữa, tôi gác máy lên bánh xích của chiếc xe tăng hỏng bấm "liên thanh" một hồi hết một phần tư cuốn phim, thu vào chiếc Pratica cái khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình, do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại.

Tôi chắc mẩm ngay trong ngày hôm nay hoặc sáng mai đã có thể nhẩy lên tàu hỏa trở về, nếu cái anh bạn đồng ngũ không cố níu giữ ở lại chơi thêm vài bữa.

Ngay lúc ấy, chiếc thuyền đâm thẳng vào trước chỗ tôi đứng. Một người đàn ông và một người đàn bà rời chiếc thuyền. Họ phải lội qua một quãng bờ phá nước ngập đến quá đầu gối. Bất giác tôi nghe người đàn ông nói chõ lên thuyền như quát: "Cứ ngồi nguyên đấy. Động đậy tao giết cả mày đi bây giờ".

Chắc chắn họ không trông thấy tôi. Người đàn bà trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ. Người đàn ông đi sau. Tấm lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền. Mái tóc tổ quạ. Lão đi chân chữ bát, bước từng bước chắc chắn, hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng của người đàn bà.

Từ chỗ chiếc xe tăng mà tôi đang đứng với chiếc máy ảnh, đi quá mươi bước sâu vào phía trong có một chiếc xe rà phá mìn của công binh Mỹ, chiếc xe sơn màu vàng tươi và to lớn gấp đôi một chiếc xe tăng. Hai người đi qua trước mặt tôi. Họ đi đến bên chiếc xe rà phá mìn. Người đàn bà đứng lại, ngước mắt nhìn ra ngoài mặt phá nước chỗ chiếc thuyền đậu một thoáng, rồi đưa một cánh tay lên có lẽ định gãi hay sửa lại mái tóc nhưng rồi lại buông thõng xuống, đưa cặp mắt nhìn xuống

chân.

Lão đàn ông lập tức trở lên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa, có vẻ như những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: "Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!".

Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách trốn chạy.

Tất cả mọi việc xẩy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới.

Bóng một đứa con nít lao qua trước mặt tôi. Tôi vừa kịp nhận ra thằng Phác - thằng bé trên rừng xuống vừa nằm ngủ với tôi từ lúc nửa đêm. Thằng bé cứ chạy một mạch, sự giận dữ căng thẳng làm nó khi chạy qua không nhìn thấy tôi. Như một viên đạn trên đường lao tới đích đã nhắm, mặc cho tôi gọi nó vẫn không hề ngoảnh lại, nó chạy tiếp một quãng ngắn giữa những chiếc xe tăng rồi lập tức nhảy xổ vào cái lão đàn ông.

Cũng y hệt người đàn bà, thằng bé của tôi cũng như một người câm, và đến lúc này tôi biết là nó khỏe đến thế!

Khi tôi chạy đến nơi thì chiếc thắt lưng da đã nằm trong tay thằng bé, không biết làm thế nào nó đã giằng được chiếc thắt lưng, liền dướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực trần vạm vỡ cháy nắng có những đám lông đen như hắc ín, loăn xoăn từ rốn mọc ngược lên. Lão đàn ông định giằng lại chiếc thắt lưng nhưng chẳng được nữa, liền giang thẳng cánh cho thằng bé hai cái tát khiến thằng nhỏ lảo đảo ngã dúi xuống cát. Rồi lão lẳng lặng bỏ đi về phía bờ nước để trở về thuyền. Không hề quay mặt nhìn lại, chỉ có tảng lưng khum khum và vạm vỡ càng có vẻ cúi thấp hơn, nom lão như một con gấu đang đi tìm nguồn nước uống, hai bàn chân chữ bát để lại những vết chân to và sâu trên bãi cát hoang vắng.

Người đàn bà dường như lúc này mới cảm thấy đau đớn - vừa đau đớn

vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã.

- Phác, con ơi!

Miệng mếu máo gọi, người đàn bà ngồi xệp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chắp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy. Thằng nhỏ cho đến lúc này vẫn chẳng hề hé răng, như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rỏ xuống những giòng nước mắt, nó lặng lẽ đưa mấy ngón tay khẽ sờ lên khuôn mặt người mẹ như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chằng chịt.

Thế rồi bất ngờ người đàn bà buông đứa trẻ ra, đi thật nhanh ra khỏi bãi cát xe tăng hỏng, đuổi theo lão đàn ông. Cả hai người lại trở về chiếc thuyền.

Khoảnh khắc sau, bãi cát lại trở về với vẻ mênh mông và hoang sơ. Giữa tiếng sóng ngoài khơi dội những tiếng kêu ồ ồ vào cõi im lặng, chỉ có tôi và thằng bé đứng trơ giữa bãi xe tăng hỏng, trên tay thằng nhỏ vẫn cầm chiếc thắt lưng, hai chúng tôi đưa mắt ngơ ngác nhìn ra một quãng bờ phá vừa ban nãy chiếc thuyền đậu. Như trong câu chuyện cổ đầy quái đản, chiếc thuyền lưới vó đã biến mất.

Tôi bước về phía nó. Nhưng thằng bé không cho tôi lại gần. Tự nhiên thằng nhỏ vô cớ đâm ra thù ghét cả tôi - hết sức thù ghét, nhìn vào hai con mắt của nó, tôi đọc thấy được điều đó.

Mà tại sao từ trước tới giờ tôi không để ý nhỉ, lần đầu tiên tôi sực nhận thấy nó chính là một thằng bé vùng biển. Những món tóc vàng hoe có chỗ đỏ quạch như mớ lưới tơ đã bợt bạt đang tỏa ra mùi nước mặn che lấp gần hết khuôn trán nhỏ và cặp mắt đầy vẻ ngây thơ, lúc này chả khác nào cặp mắt của một chú hổ con từ miền rừng vừa lạc về.

Mấy ngày sau thằng Phác đối xử với tôi như một kẻ hoàn toàn xa lạ, như chưa bao giờ trò chuyện, ngủ chung với tôi. Mỗi lúc bắt gặp tôi khoác chiếc máy ảnh đi trên bãi cát, nó vẫn nhìn tôi bằng con mắt âm thầm giấu kín đầy một sự thù ghét - và tôi hiểu rằng tất cả lỗi lầm của tôi chính là ở chỗ tôi đã trót có dịp biết được tất cả mọi việc trong nhà nó, cái thằng trẻ con lạ kỳ nhất trần đời.

Tôi đang tìm cách dỗ dành để gần nó, lại bắt đầu làm quen trở lại với nó

một lần nữa, cái chú chó sói con ấy, thì đến là quá quắt, thằng bé thông minh và dễ thương đã hoàn toàn biến thành một đứa trẻ độc ác và mất dậy, nó hét lên trước mặt tôi bằng giọng the thé đầy giận dữ: "Hãy cút đi! Cút đi!". Chính lúc ấy là lúc chiếc thuyền vó bè lại hiện ra trong làn sương sớm của một buổi mai, sau lần trước ba hôm.

Tất cả diễn ra y như lần trước. Chiếc thuyền đâm vào đúng quãng bờ phá ngày hôm trước - từ đó đi bộ vào bãi xe tăng hỏng rất gần.

Và vẫn như lần trước, người đàn bà lội xuống trước với cái khuôn mặt cúi gằm xuống, và những bước chân thoăn thoắt đi lên bãi cát. Nhưng khi lão đàn ông vừa rời thuyền để đuổi theo người đàn bà thì trong lúc ấy, ngay sau lưng lão, một đứa con gái cũng tượt xuống ở đằng lái, bơi vào.

Đứa con gái trạc 14, 15 tuổi. Đấy là trông vóc người và mái tóc xõa ngang vai - chứ cũng có thể con gái vùng biển ở cái vóc dạng ấy, chỉ mới 12, 13. Nó mềm mại và nhanh như một con vượn đen tuyền trong bộ quần áo đen ướt rượt bó sát vào mình. Trên đôi cẳng rám nắng, con bé chạy như bay về phía chỗ thằng Phác đứng.

Ngay từ đầu thằng bé hình như muốn tránh giáp mặt đứa con gái nhưng không thoát, thực sự là đứa con gái lớn hơn và có vẻ rất khỏe.

Hai đứa trẻ vật nhau. Có một lúc thằng Phác vùng ra được khỏi đứa con gái, định bỏ chạy, nhưng chỉ sau vài sải chân rượt sát ngay sau lưng, đứa con gái đã nhanh nhẹ giơ tay túm được vạt áo thằng Phác, lôi giật lại.

Đứa con gái - mà tôi đoán là con chị - đã đè ngửa thằng bé ra giữa bãi cát và đến bây giờ thì tôi mới hiểu, đứa con gái đã rút ra được từ trong cạp quần đùi của thằng bé một vật sáng loáng. Trời ơi, đó là một con dao găm.

Đẩu, anh bạn chiến đấu cũ lái Hon-đa đến đón tôi ở một trạm xá xã. Những người thợ xưởng đóng thuyền đã dìu tôi từ bãi tăng về đấy chưa đầy một ngày. Lão chồng - cái lão đàn ông độc ác và tàn nhẫn nhất thế gian ấy đánh tôi hoàn toàn vì mục đích tự vệ. Tôi nện hắn cũng đã khiếp. Tôi nện hắn bằng tay không, nhưng cú nào ra cú ấy, không phải bằng bàn tay một anh thợ chụp ảnh mà bằng bàn tay rắn sắt của một người lính giải phóng đã từng mười năm cầm súng. Tôi đã chiến đấu

trong mấy ngày cuối cùng chiến tranh trên mảnh đất này. Bất luận trong hoàn cảnh nào tôi cũng không cho phép hắn đánh một người đàn bà, cho dù đó là vợ và tự nguyện rúc vào trong xó bãi xe tăng kín đáo cho hắn đánh.

Đẩu đưa tôi về cơ quan của anh. Cô y tá của cơ quan tòa án huyện, một cô gái chưa chồng, đã luống tuổi và béo phục phịch nhận lệnh của thủ trưởng Đẩu mang túi thuốc tới.

Dưới mắt cô y tá, mấy vết thương xoàng trên trán tôi chả khác nào những vầng hào quang của một người anh hùng. Vừa băng lại các vết thương cho tôi cô vừa kể lể bằng tất cả giọng phẫn nộ thói tàn nhẫn của dân đàn ông đánh cá trong vùng địa phương này - do phong tục để lại.

- Hãm bớt ngọn lửa căm thù xuống bà chị ạ, dù sao thì đàn ông cũng cần, đôi khi rất cần - dù là chánh án của tòa án huyện, Đẩu vẫn không chịu bỏ cái thói hay bông phèng.

- Thà tôi chết già, các anh đừng tưởng, thà tôi làm gái già suốt đời! - Cô y tá luống tuổi cứ chĩa mũi kéo đang kẹp một dúm bông đã tẩm cồn vào giữa mặt Đẩu. Anh chỉ nhe răng cười. Vừa tha được tôi về đến nơi là Đẩu đã chúi mũi vào giữa hàng núi hồ sơ. Những vụ kiện tụng. Những vụ án hình sự lặt vặt cũng có, những vụ nghiêm trọng cũng có.

Vài ngày sau, những vết thương của tôi đã lên da non. Ngồi soát lại tất cả những cuốn phim đã chụp, dù sao thì tôi cũng đã thấy yên tâm về công việc. Tôi tin là nếu chiếc Pratica trung thành với tôi thì phen này tôi có thể đánh ngã bất kỳ một bức ảnh mô tả phong cảnh biển nên thơ nào từ trước.

Tôi ngỏ ý với Đẩu muốn trở lại cái xưởng đóng thuyền nằm ngủ giữa trời với thằng bé một tối, trước khi trở về Hà Nội. Nhưng Đẩu bảo tôi nán lại với anh thêm vài ngày. Vào một buổi sáng có một chiếc mảng chở hai người đàn bà ghé vào bến tòa án.

Tôi thầm cảm ơn Đẩu đã giữ mình ở nán lại. Nếu thiếu nữ không đi theo mẹ đến tòa án - người đàn bà mặt rỗ hai lần tôi giáp mặt trong bãi xe tăng hỏng - thì chắc chắn tôi không thể nhận ra đó chính là đứa con gái ướt sũng từ đầu đến chân, đã vật nhau với thằng Phác để tước lấy con dao găm.

Thiếu nữ mảnh dẻ trong tấm áo cánh mầu tím nhạt. Lại một cặp mắt như cặp mắt của đứa trẻ lên năm mà tôi đã chọn để cầm vứt một nắm phoi bào ra giữa ngọn sóng bạc đầu - một cặp mắt đen của chiếc thuyền mới đóng. Tuy chẳng hiểu chút gì về nghệ thuật điện ảnh, nhưng bất giác tôi cứ nghĩ giá sau này cần một vai như kiểu nàng tiên cá thì nhất thiết phải chọn người thiếu nữ này. Tôi tự hỏi chẳng lẽ cái nhan sắc đang độ trẻ con như đúc từ trời biển trong suốt, nên thơ này lại được tách ra từ da thịt của một người đàn bà hàng chài xấu xí và đau khổ?

Người đàn bà dặn con gái hãy ở lại dưới thuyền rồi với dáng đi mệt mỏi, chậm chạp như một bà già, trèo lên những bậc đá xếp từ bờ phá lên một con đường nhựa đã long lở, hai bên đường phơi đầy lưới chài, của phố huyện vùng biển.

Người đàn bà vẫn mặc chiếc áo mầu bạc phếch vì nước mặn, một miếng vá bằng vải xanh bằng bàn tay trên vai, những nốt rỗ trên mặt có vẻ thưa ra, đứng trong phòng làm việc của Đẩu, tôi nhận ra ngay mụ. Hôm nay người đàn bà rời chiếc thuyền vó bè "đổ bộ" lên tận đây theo giấy triệu tập của tòa án huyện.

Đây là lần thứ hai, người đàn bà được Đẩu mời đến về công việc gia đình.

Cũng không phải là lần đầu đến một nơi công sở nhưng người đàn bà vẫn có vẻ sợ sệt, lúng túng - cái vẻ lúng túng, sợ sệt mà ngay lúc mụ đứng giữa bãi xe tăng cũng không hề thấy có.

Người đàn bà chỉ quen sống giữa mặt nước vừa đặt chân vào trong phòng đầy bàn ghế và giấy má liền tìm đến một góc tường để ngồi.

Ngồi sau một chiếc bàn lớn, Đẩu nhổm dậy chỉ chiếc ghế mây trước mặt, cố làm ra vẻ thân mật;

- Chị ngồi lên đây, sao lại thế, hãy ngồi lên chiếc ghế này... Đẩu phải nói đến lượt thứ hai, mụ mới dám rón rén đến ngồi ghé vào mép chiếc ghế và cố thu người lại.

Đẩu hỏi:

- Thế nào, chị đã nghĩ kỹ chưa? Người đàn bà ngước lên nhìn Đẩu, rồi lại cúi mặt xuống.

- Thưa đã...

Đẩu gật đầu. Anh đứng dậy. Tự nhiên anh rời chiếc bàn đến đứng vịn vào lưng ghế người đàn bà ngồi giọng trở nên đầy giận dữ, khác hẳn với giọng một vị chánh án:

- Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hắn. Tôi chưa hỏi tội của hắn mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu. Chị nghĩ thế nào?

Người đàn bà hướng về phía Đẩu, tự nhiên chắp tay vái lia lịa:

- Con lạy quí tòa...

- Sao, sao?

- Quí tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...

Lúc bấy giờ tôi đang ngồi giấu mặt sau bức màn vải hoa ngăn chỗ làm việc bên ngoài và phòng ngủ bên trong của Đẩu. Sau câu nói của người đàn bà, tôi cảm thấy gian phòng ngủ lồng lộng gió biển của Đẩu tự nhiên bị hút hết không khí, trở nên ngột ngạt quá. Tôi vén lá màn bước ra. Người đàn bà nhận ra được tôi ngay. Mụ nhấp nhổm xoay quanh chiếc ghế như bị kiến đốt, và về sau tôi mới sực nghĩ ra, mụ nghĩ rằng tòa án đã bố trí sẵn tôi ngồi phía sau để chuẩn bị làm nhân chứng.

- Chị cứ ngồi nguyên đấy! - Đẩu nói và với vẻ đầy hào hứng của một con người bảo vệ công lý vừa có thêm người đến tiếp viện, anh chạy sang phòng bên xách một chiếc ghế cho tôi. Bấy giờ dưới con mắt của người đàn bà hàng chài, vị chánh án không phải là Đẩu đã trở về ngồi sau chiếc bàn lớn mà là tôi, với mấy vết thương đã lên da non nhưng vẫn để dấu vết trên mặt. - Tùy bà! - Đẩu thay đổi cách xưng hô, khoác lên mình cái cung cách bề ngoài của một vị chánh án - chủ trương nguyên tắc của chúng tôi là kêu gọi hòa thuận... Đang ngồi cúi xuống, người đàn bà bỗng ngẩng lên nhìn thẳng vào chúng tôi, lần lượt từng người một, với một vẻ ban đầu ngơ ngác.

- Chị cám ơn các chú! - Người đàn bà đột nhiên thốt lên bằng một giọng khẩn thiết - Đây là chị nói thành thực, chị cám ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có

hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...

Chỉ mấy lời mào đầu ấy, người đàn bà đã mất hết cái vẻ ngoài khúm núm, sợ sệt. Điệu bộ khác, ngôn ngữ khác.

Cũng phải nói thật, những lời ấy, nhất là đấy lại là lời một người đàn bà khốn khổ, không phải dễ nghe đối với chúng tôi. Dầu mặt hãy còn trẻ, Đẩu cũng là một chánh án huyện. Còn tôi, một người đáng lẽ mụ phải biết ơn...

Nhưng người đàn bà để lộ ra cái vẻ sắc sảo chỉ đến thế, chỉ vừa đủ để kích thích trí tò mò của chúng tôi. Mụ đưa cặp mắt đầy vẻ mệt mỏi nhìn ra ngoài bờ phá bên kia con đường chính của phố huyện ở đấy, thiếu nữ mặc áo tím vẫn ngồi đợi mụ trên chiếc mủng.

Trong phút chốc, ngồi trước mặt chúng tôi lại vẫn là một người đàn bà lúng túng, đầy sợ sệt, nhưng có vẻ thông cảm với chúng tôi hơn. Mụ bắt đầu kể:

- Từ nhỏ tuổi tôi đã là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt, sau một bận lên đậu mùa. Hồi bấy giờ nhà tôi còn khá giả, nhà tôi trước ở trong cái phố này. Cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả (1) về đan lưới. Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.

Người đàn bà bỗng chép miệng, con mắt như đang nhìn suốt cả đời mình:

- Giá tôi đẻ ít đi hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn, từ ngày cách mạng về đã đỡ đói khổ chứ trước kia vào các vụ bắc (2), ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối... cũng nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính - bỗng mụ đỏ mặt - nhưng cái lỗi chính là đám đàn bà ở thuyền đẻ nhiều quá, mà thuyền lại chật.

- Vậy sao không lên bờ mà ở - Đẩu hỏi.

- Làm nhà trên đất ở một chỗ đâu có thể làm được cái nghề thuyền lưới vó? Từ ngày cách mạng về, cách mạng đã cấp đất cho nhưng chẳng ai ở, vì không bỏ nghề được! - ở trên thuyền có bao giờ lão ta đánh chị không? - Tôi hỏi.

- Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...

- Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được! - Đẩu và tôi cùng một lúc thốt lên.

- Là bởi vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...

- Phải, phải, bây giờ tôi đã hiểu, - bất ngờ Đẩu trút một tiếng thở dài đầy chua chát, - trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hắn man rợ, tàn bạo?

- Phải - Người đàn bà đáp - Cũng có khi biển động sóng gió chứ chú?

Lát lâu sau mụ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mụ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

- Cả đời chị có một lúc nào thật vui không? Đột nhiên tôi hỏi.

- Có chứ, chú! Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no... Viên chánh án huyện rời chiếc bàn xếp đến phát ngốt lên những chồng hồ sơ, giấy má. Đẩu đi đi lại lại trong phòng, hai tay thọc sâu vào hai bên túi chiếc quần quân phục đã cũ. Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển, lúc này trông Đẩu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ.

Người đàn bà đã khóc khi nghe tôi nhắc đến thằng Phác. Nhưng tình

thương con cũng như nỗi đau, cũng như cái sự thâm trầm trong việc hiểu thấu cái lẽ đời hình như mụ chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bề ngoài. Trong cái đám con cái đông đúc đang sống ở dưới thuyền, mụ không yêu một đứa nào bằng thằng Phác, cái thằng con từ tính khí đến mặt mũi giống như lột ra từ cái lão đàn ông đã từng hành hạ mụ, và không khéo sẽ còn hành hạ mụ cho đến khi chết - nếu không có cách mạng về. Mụ cho chúng tôi biết, vì sợ thằng bé có thể làm điều gì dại dột đối với bố nó, mụ đã phải gửi nó lên rừng nhờ bố mình nuôi đã nửa năm nay. ở với ông ngoại, thằng bé sướng hơn ở trên thuyền với bố mẹ. Nhưng hễ rời ra là nó trốn về. Thằng bé tuyên bố với các bác ở xưởng đóng thuyền rằng nó còn có mặt ở dưới biển này thì mẹ nó không bị đánh.

Chiều hôm ấy trong khi Đẩu gặp lão đàn ông để giáo dục răn dạy lão thì tôi trở lại xưởng đóng thuyền. Vắng thằng Phác, dù sao cái bãi cát cũng như cả vùng phá nước trở nên trống trải thế nào ấy. Đêm, những đàn chim di cư vẫn vỗ cánh trong sương, bay qua vùng phá. Tôi khoác chiếc máy ảnh đi lang thang cho đến tận khuya, đã mỏi cả chân, tôi đến ngồi bên một ngọn lửa. Nhím phoi bào bắt cháy sang mấy cái đầu mẩu gỗ cưa ra từ các lẻ ván của một chiếc thuyền mới vớt lên được, sau vụ đắm thuyền trong vụ bắc năm ngoái. Gần sáng trời trở gió đột ngột, từng tảng mây đen xếp ngổn ngang trên mặt biển đen ngòm, và biển bắt đầu gào thét, sóng bạc đầu ngoài cửa lạch nổi cồn lên cao như những ngọn núi tuyết trắng. Trong phá, các thứ tầu thuyền đều tìm vào bờ để trú, duy ở giữa phá chẳng hiểu vì sao vẫn còn thấy một chiếc thuyền vó bè đang đậu. Gió rú ào ào chung quanh chiếc xe Reo vừa mới ở trên rừng xuống, chưa giỡ gỗ xuống hết. Cái ông lão đã ngoài sáu mươi mà vẫn còn theo đuổi nghề sơn tràng đang ngồi bên bếp lửa giữa trời, vẫn đặt hai con mắt đầy vẻ lo lắng ra ngoài mặt phá, nơi có chiếc thuyền. Cái bếp lửa cũng bị gió ném tung ra khắp bãi cát, những tàn lửa đỏ rực bay quẩn lên chung quanh chỗ tôi và ông lão ngồi. Tôi xem lại xoong cơm đã sống nhăn hộ ông lão, đoạn gào lên:

- Chiều gió này không khéo bão cấp 11 rồi?

- ừ, ừ...! - Ông lão lẩm bẩm, vẫn không rời mắt khỏi chiếc thuyền đang chống chọi với sóng gió giữa phá.

Những tấm ảnh tôi mang về, đã được chọn lấy một tấm. Trưởng phòng rất bằng lòng về tôi. Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong

các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kỹ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hỏng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt rỗ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.